

Số: **1146** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **05** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá
Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 – 2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1456/KH-UBND ngày 13/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020 của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 16/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ/CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện

môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng; Lãnh đạo Ban, Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, tỉnh Bắc Kạn để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Cao Bằng (để phối hợp);
- UBND tỉnh Bắc Kạn (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (03b), Cục HQCB (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-TCHQ ngày 05 tháng 4 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng trở thành đơn vị Hải quan điện tử, hiện đại, triển khai hiệu lực, hiệu quả các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan; là đơn vị đi đầu trong công tác cải cách, hiện đại hóa, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn quản lý của Cục; triển khai đầy đủ cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; đẩy mạnh xây dựng mối quan hệ với các đơn vị chức năng trên địa bàn, mối quan hệ đối tác hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong hoạt động thủ tục Hải quan. Xây dựng lực lượng Hải quan Cao Bằng chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa của ngành Hải quan.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực Giám sát quản lý về Hải quan

Chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện hệ thống pháp luật Hải quan và pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm tối đa thủ tục, giấy tờ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục mở rộng với mức độ cao nhất đối với các thủ tục hải quan chủ yếu; kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng (Cảng cạn) của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi với hệ thống thông quan điện tử của cơ quan hải quan; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý chuyên ngành; đẩy mạnh Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp.

2.2. Lĩnh vực Thuế xuất nhập khẩu

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trên cơ sở áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc Quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo thu đúng thu đủ, nộp ngân sách kịp thời, đồng thời góp phần tạo thuận lợi thương mại quốc tế.

2.3. Lĩnh vực Quản lý rủi ro

Công tác quản lý rủi ro được thực hiện và áp dụng xuyên suốt trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan nhằm tạo sự minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý hải quan.

2.4. Lĩnh vực kiểm soát chống buôn lậu

Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở triển khai đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, chống thất thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo môi trường bình đẳng, công bằng cho hoạt động kinh doanh trên địa bàn phát triển.

2.5. Lĩnh vực Kiểm tra sau thông quan

Công tác Kiểm tra sau thông quan từng bước đạt đến trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả, thực hiện theo thông lệ phổ biến của hải quan các nước là kiểm toán sau thông quan (PCA), dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro; tham gia để từng bước chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, khuyến khích hoạt động doanh nghiệp ưu tiên góp phần thực hiện những thỏa thuận công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia có quan hệ thương mại 2 chiều với Việt Nam.

2.6. Lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực đội ngũ công chức Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng trên cơ sở các quy định về quản lý nghiệp vụ và quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa, đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, tuân thủ các quy định, có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu suất xử lý công việc cao, sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại, có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường trong nước và quốc tế; rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy hải quan của Cục Hải quan tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hiện đại, thống nhất về tên gọi, mô hình tổ chức,

chức năng nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm địa bàn và tình hình hoạt động, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.7. Lĩnh vực Quản lý điều hành nội bộ

Công tác quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo và các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử; nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm tra, giám sát, quản lý nội bộ, từng bước xây dựng văn phòng điện tử.

2.8. Lĩnh vực Hiện đại hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị

Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hiện đại đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản nhà nước.

2.9. Lĩnh vực Công nghệ thông tin

Xây dựng Hệ thống Công nghệ thông tin trở thành hệ thống thông minh, xử lý tập trung trên nền tảng công nghệ hiện đại, có khả năng sẵn sàng cao, tích hợp với các hệ thống thông tin của các bên liên quan đáp ứng thực hiện thủ tục hải quan “Mọi lúc – Mọi nơi – Mọi phương tiện”.

Xây dựng và phát triển hệ thống thống kê hải quan tại Cục Hải quan Cao Bằng đảm bảo thu thập thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời, chất lượng phục vụ hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của Chính quyền phương.

2.10. Đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan

Thực hiện đầy đủ, chính xác việc đánh giá chỉ số hoạt động hải quan theo từng lĩnh vực nghiệp vụ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện thủ tục Hải quan điện tử “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”. Người khai Hải quan thực hiện khai báo mọi nơi với thời gian 24/7, trên tất cả các thiết bị cố định, di động hỗ trợ. 100% doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện khai báo hải quan bằng phương thức điện tử.

2. Phần đầu thực hiện đạt thời gian thông quan hàng hóa trung bình thấp hơn 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

3. 100% thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý nhà nước về Hải quan tại Cục Hải quan Cao Bằng được triển khai theo mô hình dịch vụ công trực tuyến. Trong đó phần đầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục Hải quan chủ yếu.

4. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu (\geq) 69%, luồng vàng không quá (\leq) 25%, luồng đỏ không quá (\leq) 6%. (Chỉ số về giám t tỷ lệ can thiệp trực tiếp trong thông quan).

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hải quan ít nhất đạt 80% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục Hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức Hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan... trong các cuộc khảo sát chính thức theo qui định.

6. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các Cơ quan, đơn vị tham gia vào cổng thông tin một cửa quốc gia được triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

7. Phần đầu Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh được trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa, hành lý, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác.

8. Phần đầu ít nhất 80% công chức thuộc Chi cục Hải quan trọng điểm (Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, Trà Lĩnh), 80% công chức tham mưu nghiệp vụ tại Cục, đạt năng lực cấp độ 2 (thành thạo nghiệp vụ).

9. Phần đầu không để hình thành các điểm nóng, đường dây, ổ nhóm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy trong địa bàn hoạt động Hải quan. Công tác xử lý các hành vi vi phạm đảm bảo nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

10. Các hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ hải quan chính của Cục cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử.

11. Các giao dịch văn bản, dữ liệu với các cơ quan bên ngoài ngành, nội bộ cơ quan hải quan cơ bản được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử).

12. Phần đầu 100% các đơn vị (trong đó ít nhất các công việc chính được quy trình hóa và quản lý chất lượng) hoàn thành việc xây dựng áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Phần đầu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của Tổng cục Hải quan giao; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm qua địa bàn đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2016-2020 đề ra.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. **Nhiệm vụ trọng tâm 1:** Tiếp tục triển khai và phát triển mô hình thông quan điện tử với trọng tâm là rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, qui trình thủ tục, đề

xuất nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS trên cơ sở tích hợp các hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ.

- Tích cực tham gia xây dựng, đề xuất hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục hải quan theo hướng tuân thủ các hiệp định tự do thương mại, Hiệp định tạo thuận lợi thương mại, Luật Hải quan, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các Luật khác có liên quan, phù hợp với đặc thù địa bàn quản lý, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục Hải quan điện tử.

- Tham gia duy trì bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS đảm bảo vận hành ổn định theo hướng triển khai mở rộng và đi vào chiều sâu.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục mở rộng với mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện trên hệ thống VNACCS/VCIS, cổng thông tin điện tử ngành Hải quan.

- Tiếp tục tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý chuyên ngành; triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN trong thực hiện thủ tục Hải quan theo đúng kế hoạch và lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục duy trì xu hướng giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, tăng cường hoạt động kiểm tra sau thông quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 2: Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ gồm: Kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, quản lý thuế.; triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đối tượng quản lý; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

3. Nhiệm vụ trọng tâm 3: Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại:

3.1. Xây dựng và phát triển lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan. Hoạt động kiểm tra sau thông quan tăng cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.2. Tăng cường hoạt động nghiệp vụ kiểm soát Hải quan kết hợp với việc rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất liên quan đến lĩnh vực

kiểm soát hải quan; ứng dụng khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa các phương thức kiểm soát truyền thống với phương thức kiểm soát hiện đại. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng như Công an, Biên Phòng, Quản lý thị trường... trong việc chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, hiệp đồng tác chiến, đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Nhiệm vụ trọng tâm 4: Từng bước đổi mới cơ bản phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; trước hết là đổi với các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực, quản lý cán bộ, công chức đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 5: Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan.

6. Nhiệm vụ trọng tâm 6: Từng bước kiện toàn, sắp xếp lại, đổi mới cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng, Chi cục Hải quan trực thuộc, các tổ đội công tác theo lộ trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và từ nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về Hải quan tại cơ sở; đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai Chính phủ điện tử.

7. Nhiệm vụ trọng tâm 7: Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ yêu cầu cải cách nghiệp vụ; tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan; xây dựng sở tay nghiệp vụ với các khâu nghiệp vụ đặc thù, chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị theo quy định của Tổng cục Hải quan.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

1.5. Hoạt động 5: Triển khai, vận hành Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả Chi cục Hải quan thuộc Cục.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

1.6. Hoạt động 6: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.

- Triển khai việc soi chiếu hàng hóa xuất nhập khẩu, hành lý của hành khách xuất nhập cảnh bằng thiết bị soi chiếu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng và Trà Lĩnh.

- Triển khai giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng và Trà Lĩnh.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai trao đổi thông tin trước khi phương tiện và hàng hoá đến kho, bãi cảng (Cảng cạn) với các đơn vị kinh doanh kho, bãi, cảng.

1.7. Hoạt động 7: Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh đề xuất, kiến nghị với Tổng cục Hải quan, các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW)

- Tham gia ý kiến xây dựng và hoàn thiện mô hình địa điểm kiểm tra hồ sơ tập trung cho nhiều Chi cục Hải quan.

- Tham mưu xây dựng địa điểm kiểm tra tập trung tại cảng cạn thuộc cửa khẩu Trà Lĩnh, địa điểm kiểm tra giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại biên giới phù hợp với tình hình thực tế hoạt động xuất nhập khẩu.

1.8. Hoạt động 8: Tích cực triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn quản lý mở rộng thanh toán điện tử theo lộ trình và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục phối hợp thu tại các đơn vị thuộc và trực thuộc với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử.

1.9. Hoạt động 9: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các hoạt động đào tạo về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức trong đơn vị, chuẩn bị trang thiết bị cần thiết trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện tạo nền tảng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục.

2. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai thực hiện việc thu thập, xử lý thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyển luồng tùy tiện.

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.

2.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, ứng dụng hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp được phân luồng.

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

2.4. Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan; tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan, và các ngành, đơn vị có liên quan.

3.2. Hoạt động 2: Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa Hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, răn đe ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục.

- Tham gia ý kiến hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy trình thực hiện kiểm tra sau thông quan đảm bảo thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý rủi ro và phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong đó, tập trung triển khai sắp xếp, bố trí lại cơ cấu tổ chức kiểm tra sau thông quan theo quy định mới.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm từ cấp Cục đến Chi cục.

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

3.3. Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên.

4. Hoạt động 4: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực

- Rà soát Danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả công việc chung của từng vị trí công tác tại các đơn vị trực thuộc, bảo đảm phù hợp với quy định của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng danh mục sản phẩm của từng vị trí việc làm dựa trên danh mục sản phẩm của Tổng cục Hải quan đã ban hành phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Ứng dụng hệ thống quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm khi Tổng cục Hải quan ban hành.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.

4.2. Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Rà soát, đánh giá trước xu hướng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể để xây dựng, triển khai các kế hoạch đào tạo chuyên đề về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng theo đúng tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh, vị trí công tác và nghiệp vụ hải quan đối với 100% đội ngũ cán bộ công chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ.

4.3. Hoạt động 3: Xây dựng Sổ tay nghiệp vụ phù hợp tình hình thực tế của đơn vị

- Triển khai xây dựng sổ tay nghiệp vụ dựa trên trình độ năng lực của cán bộ công chức, bám sát với quy trình, thủ tục và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện đối với các lĩnh vực hoạt động, nghiệp vụ đã được ban hành trong sổ tay nghiệp vụ.

4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liêm chính hải quan

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan đến công chức hải quan trong phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo định kỳ, đột xuất để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan –Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng trên cơ sở kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp hàng năm.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

5.2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.

- Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

6. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 6

6.1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

6.2. Hoạt động 2: Từng bước kiện toàn, sắp xếp lại, đổi mới cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng, Chi cục Hải quan trực thuộc, các tổ đội công tác theo lộ trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và từ nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về Hải quan tại cơ sở.

- Sắp xếp, bố trí tổ chức bộ máy các Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế về khối lượng công việc phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị.

- Báo cáo, đề xuất với Tổng cục Hải quan để bố trí thêm lực lượng, tổ chức bộ máy khi có phát sinh thêm tổ chức; yêu cầu nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, kiểm soát và giải quyết thủ tục cho hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh phát sinh qua các cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được nâng cấp, thành lập mới hoặc theo của chính quyền địa phương.

7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

7.1. Hoạt động 1: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan theo kế hoạch đến năm 2020.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng, phân đầu đưa công trình trụ sở Cục vào sử dụng đúng kế hoạch; triển khai xây dựng trụ sở các Chi cục hải quan theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức triển khai mua sắm trang thiết bị về công nghệ thông tin; đầu tư, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại theo Đề án nâng cao năng lực chống buôn lậu đến 2020; công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh như hệ thống camera giám sát, hệ thống soi chiếu phóng xạ, nâng cấp tải trọng cân ô tô, Seal GPS và các trang thiết bị có liên quan, trang thiết bị đọc mã vạch...; Đề án tăng cường năng lực quản lý rủi ro ngành Hải quan; xây dựng sân bãi kiểm hóa gắn với các Chi cục.

7.2. Hoạt động 2: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị theo quy định của Tổng cục Hải quan.

- Rà soát hoàn thiện Quy trình quản lý tài sản công.

- Rà soát hoàn thiện Quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.

- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm theo quy định.
- Tăng cường hiệu quả công tác đầu tư, quản lý và sử dụng máy soi hành lý, cân điện tử do Tổng cục Hải quan trang cấp.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Các hoạt động triển khai nhằm quản lý nội bộ khoa học, hiệu quả

1.1. Hoạt động 1: Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.

Áp dụng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1 sau khi Tổng cục Hải quan triển khai thực hiện.

1.2. Hoạt động 2: Thực hiện việc cung cấp thông tin tờ khai cho các tổ chức (cơ quan, ban, ngành, ngân hàng và doanh nghiệp) và tiếp nhận xử lý thông tin từ Tổng cục Thuế.

Thực hiện cung cấp thông tin tờ khai từ các đơn vị (Bộ, ngành, ngân hàng và doanh nghiệp) và tiếp nhận xử lý thông tin từ Tổng cục Thuế theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

2. Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin

2.1. Hoạt động 1: Đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin

- Sử dụng Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với kiến trúc công nghệ thông tin chung của ngành; triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình ảo hóa với các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan về đầu tư, trang bị hệ thống máy chủ, lưu trữ, backup tại Cục và các Chi cục đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công việc; trang bị đầy đủ, kịp thời máy tính cho cán bộ, công chức hải quan.

- Thực hiện nâng cấp hệ thống mạng diện rộng (WAN), nâng cấp hệ thống mạng LAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; tiếp nhận, quản lý sử dụng có hiệu quả công cụ kiểm tra, giám sát do Tổng cục trang cấp nhằm nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng.

- Phân đầu đến năm 2020, cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật của toàn Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng được đầu tư đồng bộ, hiện đại theo đúng tiêu chuẩn và phê duyệt của Tổng cục Hải quan. Ưu tiên triển khai tại các đơn vị thuộc và trực thuộc có khối lượng công việc lớn, trực tiếp tham mưu về lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

3. Một số hoạt động chính áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ

3.1. Hoạt động 1: Triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp...

3.2. Hoạt động 2: Triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc trong một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu theo chỉ đạo và phê duyệt của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng theo Kế hoạch và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

3.3. Hoạt động 3: Ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn, hoạt động của trang thông tin điện tử (Website) của Cục.

- Đầu tư cơ sở vật chất để triển khai thực hiện giao ban, hội thảo, tập huấn trực tuyến.

- Triển khai cổng thông tin điện tử theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện đăng tải, lưu trữ các thông tin trên Website của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng theo đúng quy định của pháp luật.

- Duy trì hoạt động của Ban biên tập Website theo chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động.

3.4. Hoạt động 4: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

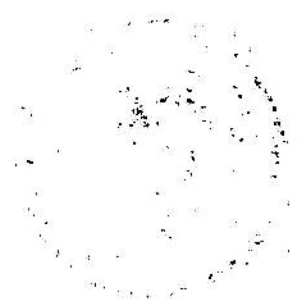
- Tham gia các lớp đào tạo, tự đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.

- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.

- Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.

- Triển khai thực hiện mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục khi mô hình chính thức được ban hành.

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)





Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TCHQ ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm cụ thể	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch rà soát, đánh giá.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	- Các báo cáo rà soát, đánh giá; - Ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2	Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	bản quy phạm pháp luật.	2.2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Kế hoạch tập huấn; - Các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức. - Số lượt cán bộ, công chức được tập huấn	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
3	Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Lớp tập huấn - Lượt cá nhân được tập huấn, hỗ trợ pháp lý	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.	Chuyên đề/ phóng sự/ bài viết	Hàng năm	Văn Phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại	4.1. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.2. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	-Hệ thống VNACCS được vận hành ổn định; - Các trang thiết bị phục vụ cho quản lý, vận hành hệ	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.3. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn	- Các lớp tập huấn.	Hàng năm	Phòng Tổ	Các đơn vị	

	đơn vị.	cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Lượt người được tập huấn.		chức cán bộ - Thanh tra	thuộc và trực thuộc	
5	Hoạt động 5: Triển khai, vận hành Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.	5.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Các thủ tục hành chính được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		5.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Các chứng từ điện tử trên hệ thống một cửa quốc gia được chấp nhận, sử dụng	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		5.3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả Chi cục Hải quan thuộc Cục.	Tất cả các Chi cục Hải quan được triển khai hệ thống một cửa quốc gia.	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		5.4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các	Kết nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo theo đúng lộ trình của Tổng cục Hải quan	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		nước ASEAN					
6	Hoạt động 6: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.	6.1. Triển khai việc soi chiếu hàng hóa xuất nhập khẩu, hành lý của hành khách xuất nhập cảnh bằng thiết bị soi chiếu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng và Trà Lĩnh.	- Quy trình soi chiếu được áp dụng; - Trang thiết bị phục vụ soi chiếu được đầu tư	2017 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.2. Triển khai giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng và Trà Lĩnh.	Các hoạt động của đề án được triển khai. Kết quả triển khai	2017 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.3. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Kế hoạch triển khai; - Các hoạt động của Đề án được triển khai; - Kết quả triển khai.	2017 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.4. Triển khai trao đổi thông tin trước khi phương tiện và hàng hoá đến kho, bãi, cảng (Cảng cạn) với các đơn vị kinh doanh kho, bãi, cảng	- Số lượng đơn vị kinh doanh kho, bãi, cảng được kết nối thực hiện trao đổi thông tin; - Nội dung, hình thức, phương pháp... trao đổi.	2017 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
7	Hoạt động 7: Đẩy mạnh thực hiện Đề án "Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng	7.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh để đề xuất, kiến nghị với Tổng cục Hải quan, các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của	Kiến nghị đề xuất	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	<i>hóa xuất khẩu, nhập khẩu” của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.</i>	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.					
		7.2. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên công thông tin một cửa quốc gia (NSW)	Các quy chế phối hợp được ký kết và thực hiện	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.3. Tham gia ý kiến xây dựng và hoàn thiện mô hình địa điểm kiểm tra hồ sơ tập trung cho nhiều Chi cục Hải quan.	Các ý kiến tham gia	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.4. Tham mưu xây dựng địa điểm kiểm tra tập trung tại cảng cạn thuộc cửa khẩu Trà Lĩnh, địa điểm kiểm tra giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại biên giới phù hợp với tình hình thực tế hoạt động xuất nhập khẩu.	- Nội dung tham mưu, đề xuất; - Địa điểm kiểm tra tập trung được xây dựng, vận hành khai thác.	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Hoạt động 8: Tích cực triển khai thực hiện thanh toán	8.1. Chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn quản lý mở rộng thanh toán điện tử theo lộ trình	Số lượng các ngân hàng tham gia hệ thống	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	thuế, lệ phí hải quan hàng phương thức điện tử (e-Payment).	và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.				
		8.2. Tiếp tục phối hợp thu tại các đơn vị thuộc và trực thuộc với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.	Kết quả phối hợp thu.	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		8.3. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan hàng phương thức điện tử.	Nội dung kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo. Kết quả thực hiện	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
9	Hoạt động 9: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.	9.1. Triển khai các hoạt động đào tạo về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức trong đơn vị, chuẩn bị trang thiết bị cần thiết trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.	- Các lớp tập huấn. - Luợt người được tập huấn.	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		9.2. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện tạo nền tảng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan	- Kết quả rà soát; - Danh mục thủ tục hành chính được kiến nghị, sửa đổi	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		9.3. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	- Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính - Kết quả kiểm soát thủ tục hành chính	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		9.4. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục	Danh mục thủ tục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2							
10	Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.	1.1. Triển khai thực hiện việc thu thập, xử lý thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh.	- Các biện pháp thu thập thông tin được triển khai. - Kết quả thu thập thông tin.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.	- Cơ sở dữ liệu QLRR trong kiểm tra chuyên ngành. - Biện pháp kiểm soát được áp dụng. - Tỷ lệ kiểm tra chuyên ngành được áp dụng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

			quản lý rủi ro.				
		1.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.	Hồ sơ quản lý rủi ro đối tượng kiểm tra sau thông quan được xây dựng; Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.5. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế được áp dụng	2016 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
11	Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.	2.1. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.	- Công tác kiểm tra, thanh tra được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. - Tỷ lệ chuyển luồng giảm.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng	- Kế hoạch kiểm tra. - Kết quả kiểm tra	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và	

		kiểm tra của Chi cục Hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyên luông tùy tiện.				trực thuộc	
		2.3. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	Danh mục hàng hóa rủi ro được áp dụng	2016 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.4. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.	- Nội dung đề xuất, tham mưu; - Danh mục QLRR được xây dựng, bổ sung, cập nhật.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
12	Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, ứng dụng hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp được phân luông.	3.1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luông theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luông được áp dụng	2016 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Trả lời lý do luông vàng, luông đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	- Văn bản trả lời doanh nghiệp; - Số lượng doanh nghiệp được trả lời hàng năm.	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
13	Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ,	4.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên	- Văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý tuân thủ được thực hiện, - Số lượng các lớp tập	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong cộng đồng doanh nghiệp.	địa bàn.	huấn và lượt doanh nghiệp được tập huấn, tuyên truyền về quản lý tuân thủ.				
		4.2. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Số lượng doanh nghiệp được đánh giá. - Kết quả thực hiện đo lường tuân thủ.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

3. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 3

14	Hoạt động 1: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan; tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra	1.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	- Vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm. - Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ.	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro lựa chọn doanh nghiệp KTSTQ được áp dụng; - Số lượng các doanh nghiệp thực hiện KTSTQ hàng năm.	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Xây dựng quy chế phối kết hợp,	- Quy chế phối hợp.	2017 - 2020	Phòng	Các đơn vị	

	<p>sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan, và các ngành, đơn vị có liên quan.</p>	<p>- Thông tin trao đổi</p>		<p>Nghiệp vụ</p>	<p>thuộc và trực thuộc</p>	
15	<p>Hoạt động 2: Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa Hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, răn đe ngăn chặn kịp thời các trường hợp</p>	<p>2.1. Tham gia ý kiến hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy trình thực hiện kiểm tra sau thông quan đảm bảo thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý rủi ro và phù hợp với chuẩn mực quốc tế.</p>	<p>Nội dung ý kiến tham gia</p>	<p>2016 - 2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>2.2. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong đó, tập trung triển khai sắp xếp, bố trí lại cơ cấu tổ chức kiểm tra sau thông quan theo quy định mới.</p>	<p>- Các hoạt động của Đề án được triển khai; - Kết quả triển khai đề án.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>2.3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm từ cấp Cục đến Chi cục.</p>	<p>- Kế hoạch. - Kết quả triển khai</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	

	cổ tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục.	2.4. Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.	- Kết quả rà soát. - Lược cán bộ, công chức được đào tạo	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.5. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.	- Lược doanh nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn - Hình thức phương pháp tuyên truyền	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.6. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.	Số lượng doanh nghiệp được xét nhận là doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
16	Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan	3.1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	- Các hoạt động đề án được triển khai. - Kết quả triển khai	2016 - 2020	Phòng CBL&XLV P	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh	Các kế hoạch	2016 - 2020	Phòng	Các đơn vị

		chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới			CBL&XLV P	thuộc và trực thuộc	
		3.3. Ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.	Vận hành, khai thác các phần mềm, thang thiết bị an toàn, hiệu quả	2016 - 2020	Phòng CBL&XLV P; Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.4. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	Lượt cán bộ, công chức được đào tạo	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.5. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	Mạng lưới cơ sở bí mật, cộng tác viên được mở rộng, hoạt động hiệu quả.	2016 - 2020	Phòng CBL&XLV P; Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
17	Hạt động 4: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra	4.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.	- Quy chế phối hợp. - Kế hoạch hành động phối hợp. - Kết quả phối hợp	2016 - 2020	Phòng CBL&XLV P	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.2. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao	- Quy chế phối hợp. - Kết quả phối hợp. - Thông tin trao đổi.	2016 - 2020	Phòng CBL&XLV P; Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy					
---	--	--	--	--	--	--

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

18	Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực	1.1 Rà soát, hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả công việc của từng vị trí công tác tại các đơn vị trực thuộc, bảo đảm phù hợp với quy định của Tổng cục Hải quan	- Danh mục vị trí việc làm hoàn thiện - Bản mô tả công việc từng vị trí việc làm được hoàn thành	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Xây dựng danh mục sản phẩm của từng vị trí việc làm dựa trên danh mục sản phẩm của Tổng cục Hải quan đã ban hành phù hợp với thực tiễn của đơn vị.	Danh mục sản phẩm của từng vị trí việc làm được hoàn thành.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Ứng dụng hệ thống quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm khi Tổng cục Hải quan ban hành.	Phần mềm quản lý được ứng dụng	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.4. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng.	- Kế hoạch luân chuyển. - Kết quả luân chuyển.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.5. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch,	Hiệu quả công tác quản lý, sử dụng cán bộ công	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc và

		luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	chức được nâng cao.		- Thanh tra	trực thuộc	
		1.6. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	- Kế hoạch. - Kết quả tinh giảm	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch. - Kết quả kiểm tra	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
19	Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.	2.1. Rà soát, đánh giá trước xu hướng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể để xây dựng, triển khai các kế hoạch đào tạo chuyên đề về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.	- Kết quả rà soát; - Kế hoạch đào tạo	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỹ cương, kỹ luật	- Lớp đào tạo. - Lược công chức được đào tạo - Nội dung đào tạo	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.				
		3. Đào tạo, bồi dưỡng theo đúng tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh, vị trí công tác và nghiệp vụ hải quan đối với 100% đội ngũ cán bộ công chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ.	- Lớp đào tạo. - 100% cán bộ công chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo đúng tiêu chuẩn ngạch, bậc, chức danh.	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
20	Hoạt động 3: Xây dựng Sở tay nghiệp vụ phù hợp tình hình thực tế của đơn vị	3.1. Triển khai xây dựng sở tay nghiệp vụ dựa trên trình độ năng lực của cán bộ công chức, bám sát với quy trình, thủ tục và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.	Sở tay nghiệp vụ	2017	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Nâng cao trách nhiệm trong công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện đối với các lĩnh vực hoạt động, nghiệp vụ đã được ban hành trong sở tay nghiệp vụ.	- Ban hành các quy định trách nhiệm cụ thể; - Đẩy mạnh hoạt động giám sát, kiểm tra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
21	Hoạt động 4: Thực hiện nghiêm chỉnh hải quan	4.1. Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan đến	- Quy định quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ được thực hiện;	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	<p>công chức hải quan trong phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra. - Kết quả thực hiện. 				
	<p>4.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo định kỳ, đột xuất để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra. - Nội dung, tần suất, phương pháp thanh tra, kiểm tra. - Kết quả thanh tra, kiểm tra 	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	<p>4.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chất lượng, cán bộ công chức trên cơ sở quy định của pháp luật về đánh giá chất lượng cán bộ, công chức; - Công khai kết quả quản đánh giá cán bộ công chức; - Dân chủ, khách quan trong đánh giá, xếp loại. - Minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật 	2016 - 2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

22	Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng hàng năm.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	- Kế hoạch tuyên truyền. - Kế hoạch đào tạo tập huấn theo chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp. - Phương pháp, cách thức...tuyên truyền được áp dụng	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ hợp tác đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp hàng năm	- Kế hoạch - Các thỏa thuận hợp tác được ký kết	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.4. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Kế hoạch khảo sát. - Nội dung, phương pháp khảo sát. - Kết quả khảo sát	Hàng năm	Phòng CBL&XLV P; Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
24	Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các	2.1. Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp	Quyết định kiện toàn tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.	2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ giải quyết vướng mắc được duy trì, hoạt động hiệu quả. - Số điện thoại đường dây nóng được thiết lập, duy trì. - Văn bản quy phạm pháp luật được niêm yết 	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
--	--	---	--	-----------	-----------------	--------------------------------	--

6. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 6

25	Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính.	1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	Tổ chức bộ máy theo quyết định mới được triển khai.	2017-2018	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Quyết định được ban hành.	2017	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Mô hình tổ chức bộ máy mới.	2017-2018	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
25	Hoạt động 2: Từng bước kiện toàn, sắp	2.1. Sắp xếp, bố trí tổ chức bộ máy các Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu	Kết quả sắp xếp, bố trí tổ chức bộ máy	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc và	

	xếp lại, đổi mới cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng, Chi cục Hải quan trực thuộc, các tổ đội công tác theo lộ trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và từ nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về Hải quan tại cơ sở.	thực tế về khối lượng công việc phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị.			- Thanh tra	trực thuộc	
		2.2. Báo cáo, đề xuất với Tổng cục Hải quan để bổ trí thêm lực lượng, tổ chức bộ máy khi có phát sinh thêm tổ chức; yêu cầu nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, kiểm soát và giải quyết thủ tục cho hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh phát sinh qua các cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được nâng cấp, thành lập mới.	Báo cáo đề xuất	Khi phát sinh	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

26	Hoạt động 1: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan theo kế hoạch đến năm 2020.	1.1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng, phần đầu đưa công trình trụ sở Cục vào sử dụng đúng kế hoạch; triển khai xây dựng trụ sở các Chi cục hải quan theo Kế hoạch đã được phê duyệt.	- Công trình hoàn thành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng. - Quyết định phê duyệt đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở các Chi cục. - Số lượng trụ sở Chi cục được xây dựng, sửa chữa	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Tổ chức triển khai mua sắm trang thiết bị về công nghệ thông tin; đầu tư, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang	- Trang thiết bị được đầu tư, trang cấp; - Sân bãi kiểm hóa gần	2016 - 2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		thiết bị phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại theo Đề án nâng cao năng lực chống buôn lậu đến 2020; công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh như hệ thống camera giám sát, hệ thống soi chiếu phóng xạ, nâng cấp tài trọng cân ô tô, Scal GPS và các trang thiết bị có liên quan, trang thiết bị đọc mã vạch...; đề án tăng cường năng lực quản lý rủi ro ngành Hải quan; xây dựng sân bãi kiểm hóa gắn với các Chi cục.	với các Chi cục được xây dựng				
27	Hoạt động 2: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị theo quy định của Tổng cục Hải quan.	2.1. Rà soát hoàn thiện Quy trình quản lý tài sản công.	Quy trình quản lý tài sản công được ban hành	2016 - 2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Rà soát hoàn thiện Quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.	Quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị mới được ban hành	2016 - 2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm theo quy định.	Thực hiện đúng quy trình, quy định về đấu thầu.	2016 - 2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.4. Tăng cường hiệu quả công tác đấu tư, quản lý và sử dụng máy soi hành lý,	- Máy soi hành lý, cân điện tử được trang bị;	2016 - 2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và	

		cán điện tử do Tổng cục Hải quan trang cấp.	- Vận hành khai thác ổn định, hiệu quả			trực thuộc	
II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Hoạt động triển khai nhằm quản lý nội bộ khoa học, hiệu quả							
28	Hoạt động 1: Diện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.	Áp dụng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1 sau khi Tổng cục Hải quan triển khai thực hiện.	Hệ thống được triển khai áp dụng đầy đủ	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
29	Hoạt động 2: Thực hiện việc cung cấp thông tin tờ khai cho các tổ chức (cơ quan, ban, ngành, ngân hàng và doanh nghiệp) và tiếp nhận xử lý thông tin từ Tổng cục Thuế.	Thực hiện cung cấp thông tin tờ khai từ các đơn vị (Bộ, ngành, ngân hàng và doanh nghiệp) và tiếp nhận xử lý thông tin từ Tổng cục Thuế theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Hệ thống được xây dựng và triển khai.	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2. Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin							
30	Hoạt động 1: Đảm bảo về hạ tầng	1.1. Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư	- Báo cáo đánh giá, rà soát;	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ;	Các đơn vị thuộc và	

công nghệ thông tin	mới, thay thế, nâng cấp.	- Yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp		Văn phòng	trực thuộc	
	1.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan về đầu tư, trang bị hệ thống máy chủ, lưu trữ, backup tại Cục và các Chi cục đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công việc; trang bị đầy đủ, kịp thời máy tính cho cán bộ, công chức hải quan.	- Hệ thống máy chủ, lưu trữ, backup tại Cục và các Chi cục được đầu tư; - Máy tính cho cán bộ, công chức làm việc được trang cấp đầy đủ	2016 - 2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	1.3. Triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình ảo hóa với các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	Hệ thống CNTT được ảo hóa với các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại	2016 - 2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	1.4. Thực hiện nâng cấp hệ thống mạng diện rộng (WAN), nâng cấp hệ thống mạng LAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; tiếp nhận, quản lý sử dụng có hiệu quả công cụ kiểm tra, giám sát do Tổng cục trang cấp nhằm nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng.	Hệ thống mạng diện rộng (WAN) và mạng nội bộ cục (LAN) được nâng cấp	2016 - 2020	Văn phòng; Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

3. Hoạt động chính áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ

31	Hoạt động 1: Triển khai hệ thống quản lý văn bản,	1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;	- Báo cáo đánh giá - Yêu cầu phát triển hệ thống được xây dựng	2016 - 2020	Văn phòng; Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
----	---	---	---	-------------	-------------------------------	--------------------------------	--

	công việc và điều hành điện tử.	1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp...	Phần mềm ứng dụng quản lý quy trình xử lý công việc của cán bộ, công chức được sử dụng tại đơn vị.	2018-2020	Văn phòng cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
32	Hoạt động 2: Triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.	2.1. Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc trong một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu theo chỉ đạo và phê duyệt của Tổng cục Hải quan.	- Kế hoạch triển khai; - Kết quả triển khai	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng theo Kế hoạch và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	- Kế hoạch đo thời gian giải phóng hàng; - Kết quả đo giải phóng hàng.	Theo kế hoạch của Tổng cục	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
33	Hoạt động 3: Ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội thảo,	3.1. Đầu tư cơ sở vật chất để triển khai thực hiện giao ban, hội thảo, tập huấn trực tuyến.	Cơ sở vật chất được trang bị	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	đào tạo, tập huấn, hoạt động của trang thông tin điện tử (Website) của Cục.	3.2. Triển khai công thông tin điện tử theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Công thông tin điện tử được xây dựng; - Vận hành công thông tin ổn định, hiệu quả	2016-2020	Phòng nghiệp vụ; Văn phòng Cục		
		3.3. Thực hiện đăng tải, lưu trữ các thông tin trên Website của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng theo đúng quy định của pháp luật.	- Thông tin đăng tải trên Website. - Tàn xuất đăng tải.	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ; Văn phòng Cục		
		3.4. Duy trì hoạt động của Ban biên tập Website theo chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động.	Ban biên tập Website.	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ; Văn phòng Cục		
34	Hoạt động 4: rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	4.1. Tham gia các lớp đào tạo, tự đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	Lượt cán bộ, công chức được tập huấn.	Hàng năm	Văn phòng Cục ; Phòng TTCB – Thanh tra		
		4.2. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	- Kết quả kiểm tra, đánh giá. - Đề xuất mở rộng.	Hàng năm	Văn phòng Cục		
		4.3. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	Hệ thống ISO được mở rộng.	Hàng năm	Văn phòng Cục		

		4.4. Triển khai thực hiện mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục khi mô hình chính thức được ban hành.	Mô hình ISO điện tử được áp dụng	2017-2020	Văn phòng Cục		
--	--	---	----------------------------------	-----------	---------------	--	--